

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ
VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

Số: 243/TCKT-VIMCC

V/v: Công bố thông tin

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

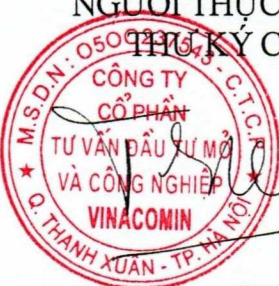
Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

**Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin
2. Mã chứng khoán: TVM
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: Điện thoại: (04)38544252 Fax: (04) 38543164
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Văn Triển – Thư ký Công ty
6. Nội dung thông tin công bố:
 - Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 24 tháng 4 năm 2018;
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 24 tháng 4 năm 2018.
7. Nội dung chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ:
<http://vimcc.vn/>
8. Công ty xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
THƯ KÝ CÔNG TY



CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ
VÀ CÔNG NGHIỆP
VINACOMIN
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Phạm Văn Triển

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Công ty, số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Tham dự Đại hội gồm có:

1. Ông Nguyễn Trọng Hùng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty;
2. Ông Đỗ Hồng Nguyên Chức vụ: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;
3. Bà Trần Thị Minh Thu Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát Công ty;
4. Ông Nguyễn Công Tân Chức vụ: Thành viên kiểm soát Công ty;
5. Bà Phạm Thị Việt Nga Chức vụ: Thành viên kiểm soát Công ty;
6. Các Ông/Bà gồm 107 cổ đông sở hữu và được uỷ quyền bằng 2.186.116 cổ phần đại diện cho 2.400.000 cổ phần chiếm 91,08% cổ phần có quyền biểu quyết (Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này);
7. Các Ông: Nguyễn Việt Cường, Lê Việt Phương - Phó Giám đốc Công ty; Phùng Đức Trường – Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty.

Đại hội đã diễn ra theo trình tự và bao gồm những nội dung sau đây:

Thực hiện các thủ tục tiến hành đại hội.

- Ông Phạm Văn Triển - Thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do; Giới thiệu đại biểu dự Đại hội; Báo cáo Quy chế đại hội; Giới thiệu Chủ tọa: Ông Nguyễn Trọng Hùng Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tọa Đại hội đề cử thêm chủ tọa Đại hội là Ông Đỗ Hồng Nguyên.

- Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tọa Đại hội đề cử Ông Phạm Văn Triển - Thư ký Công ty và Bà Nguyễn Thị Khuyên - Phó phòng Kế hoạch làm thư ký Đại hội; Thông qua chương trình Đại hội.

Sau khi thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội, Chủ tọa Đại hội đã điều hành các vấn đề sau đây:

I. Ông Đỗ Hồng Nguyên

Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017
(Công ty Mẹ)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH ĐHSX	KH ĐHSX (đ/c)	Thực hiện	Tỷ lệ % so với	
						KH PHKD	KH PHKD (đ/c)
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	24.000		
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	275.260	382.568	392.677,6	142,65	102,6
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo quy định		35.920,2		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.300	3.320	2.346	41,3	70,66
5	Cổ tức phân phối	%	8 ÷ 12	8 ÷ 12	6		
6	Lao động bình quân	Người	415	383	371	89,4	96,86
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	11,66	9,06	7,35	63,03	81,12
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	2.905	1.200	955	32,87	79,6

**Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2018
(Công ty Mẹ)**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD	KH ĐH	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	
2	Doanh thu	Tr.đ	225.150	236.163	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo quy định		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.415	2.418	
5	Cổ tức phân phối	%		4 ÷ 8	
5	Lao động bình quân	Người	365	365	
6	Thu nhập bình quân <i>Tr.đ/ng/tháng</i>	Tr.đ	8,87	8,87	
7	Đầu tư XDCB	Tr.đ	2.520	2.520	

II. Ông Phùng Đức Trường

1. Báo cáo công khai tài chính năm 2017.
2. Báo cáo phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2017 và dự kiến mức cổ tức năm 2018.
 - 2.1. Mức cổ tức năm 2017: 6%; Hình thức trả bằng tiền mặt, thời gian Quý II/2018.
 - 2.2. Mức cổ tức năm 2018: Từ 4% đến 8%.
3. Báo cáo chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2017.

ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty hằng tháng năm 2017 như sau:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	14,44% x 27.000.000	3.898.800	
2	Thành viên HĐQT	14,44% x 23.000.000	3.321.200	
3	Trưởng ban Kiểm soát	72,22% x 23.000.000	16.611.564	
4	Thành viên BKS, Thư ký Công ty	14,44% x 21.000.000	3.032.400	

4. Báo cáo phương án chi trả tiền lương và tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty hằng tháng năm 2018 như sau:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000	
2	Thành viên HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000	
3	Trưởng ban Kiểm soát (Chuyên trách)	Theo Quyết định số 279/QĐ-TCNS	23.000.000	
4	Thành viên BKS, Thư ký Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000	Theo QĐ số 279/QĐ-TCNS; CV số 1402/TKV-TCNS

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh năm tài chính 2018 của Công ty. Khi có các qui định về tiền lương thay đổi thì uỷ quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh mức chi trả cho phù hợp.

III. Bà Trần Thị Minh Thu, trình bày:

1. Ban kiểm soát Báo cáo V/v thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017.
2. Ban kiểm soát Báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát và giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành năm 2017.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát V/v đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

IV. Ông Đỗ Hồng Nguyên, trình bày:

1. Báo cáo xin ý kiến Đại hội V/v sửa đổi và bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin lần thứ 7.
2. Báo cáo xin ý kiến Đại hội thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính.
3. Thực hiện uỷ quyền của Đại hội cho HĐQT: Năm 2017 Hội đồng quản trị Công ty không thực hiện giao dịch nào liên quan đến việc uỷ quyền của Đại hội cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
4. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần

nhất đã được kiểm toán. Nếu được, Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

V. Các ý kiến phát biểu của các Đại biểu và trả lời của Chủ tọa Đại hội.

- Không có.

VI. Chủ tọa Đại hội tiếp thu ý kiến các đại biểu và xin ý kiến biểu quyết của Đại hội về các vấn đề đã thảo luận.

VII. Ông Phạm Văn Triển Thư ký Đại hội thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

VIII. Chủ tọa Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017
(Công ty Mẹ)**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH ĐHSX	KH ĐHSX (đ/c)	Thực hiện	Tỷ lệ % so với	
						KH PHKD	KH PHKD (đ/c)
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	24.000		
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	275.260	382.568	392.677,6	142,65	102,6
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo quy định		35.920,2		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.300	3.320	2.346	41,3	70,66
5	Cổ tức phân phối	%	8 ÷ 12	8 ÷ 12	6		
6	Lao động bình quân	Người	415	383	371	89,4	96,86
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	11,66	9,06	7,35	63,03	81,12
8	Đầu tư XD CB	Tr.đ	2.905	1.200	955	32,87	79,6

**Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2018
(Công ty Mẹ)**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD	KH ĐH	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	
2	Doanh thu	Tr.đ	225.150	236.163	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo quy định		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.415	2.418	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD	KH ĐH	Ghi chú
5	Cổ tức phân phối	%		4 ÷ 8	
5	Lao động bình quân	Người	365	365	
6	Thu nhập bình quân <i>Tr.đ/ng/tháng</i>	Tr.đ	8,87	8,87	
7	Đầu tư XDCB	Tr.đ	2.520	2.520	

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cho kịp thời và phù hợp. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Báo cáo của BKS về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017, về tình hình hoạt động của Công ty năm 2018.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2017; mức cổ tức năm 2017 và dự kiến mức cổ tức năm 2018.

4.1. Mức cổ tức năm 2017: 6%; Bằng tiền mặt, thời gian trong Quý II /2018.

4.2. Mức trả cổ tức năm 2018: Từ 4% đến 8%.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

5. Lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

6. Thông qua việc trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty hàng tháng năm 2017.

Việc trả tiền lương, tiền phụ cấp cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2017. Năm 2017 mức chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty hằng tháng năm 2017, cụ thể là:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	14,44% x 27.000.000	3.898.800	
2	Thành viên HĐQT	14,44% x 23.000.000	3.321.200	
3	Trưởng ban Kiểm soát	72,22% x 23.000.000	16.611.564	
4	Thành viên BKS, Thư ký Công ty	14,44% x 21.000.000	3.032.400	

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

7. Thông qua phương án chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty hằng tháng năm 2018.

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000	
2	Thành viên HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000	
3	Trưởng ban Kiểm soát (<i>Chuyên trách</i>)	Theo Quyết định số 279/QĐ-TCNS	23.000.000	
4	Thành viên BKS, Thư ký Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000	Theo QĐ số 279/QĐ-TCNS; CV số 1402/TKV-TCNS

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh năm tài chính 2018 của Công ty. Khi có các qui định về tiền lương thay đổi thì uỷ quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh mức chi trả cho phù hợp.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

8. Thông qua báo cáo về sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty lần thứ 7:

8.1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin theo báo cáo của HĐQT.

8.2. Giao cho HĐQT thực hiện việc hiệu chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo các nội dung đã được thông qua tại Đại hội và công bố theo quy định của pháp luật.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

9. Thông qua báo cáo về Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

9.1. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin theo báo cáo của HĐQT.

9.2. Giao cho HĐQT thực hiện việc hiệu chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo các nội dung đã được thông qua tại Đại hội và công bố theo quy định của pháp luật.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

10. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

10.1. Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

10.2. Thực hiện đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin giai đoạn 2017 – 2020 sau khi được Công ty Mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thông qua

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 100%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

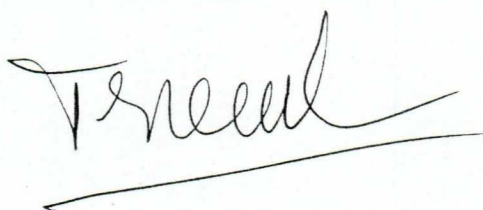
- Tỷ lệ biểu quyết không thông qua đạt: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác: 0%/ Tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội bế mạc vào hồi 12 giờ ngày 24 tháng 4 năm 2018.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội và được lưu tại Công ty./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Văn Triển



Nguyễn Trọng Hùng

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ngày 24 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017
(Công ty Mẹ)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH ĐHSX	KH ĐHSX (đ/c)	Thực hiện	Tỷ lệ % so với	
						KH PHKD	KH PHKD (đ/c)
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	24.000		
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	275.260	382.568	392.677,6	142,65	102,6
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo quy định		35.920,2		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.300	3.320	2.346	41,3	70,66
5	Cổ tức phân phối	%	8 ÷ 12	8 ÷ 12	6		
6	Lao động bình quân	Người	415	383	371	89,4	96,86
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	11,66	9,06	7,35	63,03	81,12
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	2.905	1.200	955	32,87	79,6

**Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2018
(Công ty Mẹ)**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH PHKD	KH ĐH	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	
2	Doanh thu	Tr.đ	225.150	236.163	
3	Nợ ngân sách	Tr.đ	Theo quy định		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.415	2.418	
5	Cổ tức phân phối	%		4 ÷ 8	
5	Lao động bình quân	Người	365	365	
6	Thu nhập bình quân <i>Tr.đ/ng/tháng</i>	Tr.đ	8,87	8,87	
7	Đầu tư XDCB	Tr.đ	2.520	2.520	

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cho kịp thời và phù hợp. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo công khai tài chính năm 2017.

Điều 3. Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2017 và dự kiến mức cổ tức năm 2018:

3.1. Mức cổ tức năm 2017: 6%; Hình thức trả bằng tiền mặt, thời gian Quý II/2018.

3.2. Mức cổ tức năm 2018: Từ 4% đến 8%.

Điều 4. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2017:

ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty hằng tháng năm 2017 như sau:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	14,44% x 27.000.000	3.898.800	
2	Thành viên HĐQT	14,44% x 23.000.000	3.321.200	
3	Trưởng ban Kiểm soát	72,22% x 23.000.000	16.611.564	
4	Thành viên BKS, Thư ký Công ty	14,44% x 21.000.000	3.032.400	

Điều 5. Thông qua phương án trả tiền lương và tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty hằng tháng năm 2018 như sau:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	20% x 27.000.000	5.400.000	
2	Thành viên HĐQT	20% x 23.000.000	4.600.000	
3	Trưởng ban Kiểm soát <i>(Chuyên trách)</i>	Theo Quyết định số 279/QĐ-TCNS	23.000.000	
4	Thành viên BKS, Thư ký Công ty	20% x 21.000.000	4.200.000	Theo QĐ số 279/QĐ-TCNS; CV số 1402/TKV-TCNS

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh năm tài chính 2018 của Công ty. Khi có các qui định về tiền lương thay đổi thì uỷ quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh mức chi trả cho phù hợp.

Điều 6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

DHĐCĐ đã thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2018.

Điều 8. Thông qua báo cáo về sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty lần thứ 7:

8.1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin theo báo cáo của HĐQT.

8.2. Giao cho HĐQT thực hiện việc hiệu chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo các nội dung đã được thông qua tại Đại hội và công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thông qua báo cáo về Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

9.1. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin theo báo cáo của HĐQT.

9.2. Giao cho HĐQT thực hiện việc hiệu chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo các nội dung đã được thông qua tại Đại hội và công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thông qua việc:

10.1. Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

10.2. Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin giai đoạn 2017 – 2020 sau khi được Công ty Mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thông qua.

Nghị quyết này đã được 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thông qua, công bố và thống nhất trước toàn thể cổ đông vào lúc 12h00 ngày 24 tháng 4 năm 2018.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (Xem trên trang Website Công ty);
- UBCKNN, TT LKCK, Sở GDCK Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- TKCT (04 bản, đề CBTT);
- Phòng TCKT, KH, HCNS C.ty;
- Lưu: VT, HCNS, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trọng Hùng